

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2019/ST-KDTM
Ngày 27 - 6 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Kim Đào;
2. Ông Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số: 12/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2019 và số: 04/2019/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Trụ sở đóng tại: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Đăng H; địa chỉ: Tầng B, 112- Phan Chu T, quận Hải C, thành phố Đ (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Văn bản ủy quyền số: 431/2019/UQ-VPB ngày 24 tháng 01 năm 2019). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M;

Trụ sở đóng tại: Số 153/2 Lê L, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Nguyệt A- Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Nguyệt A;

Địa chỉ: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng V) trình

bày:

1.1- Ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng:

a- Ký kết hợp đồng:

Ngày 11/7/2017, Ngân hàng V- Chi nhánh Quảng Trị (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng V- Quảng Trị) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M (Sau đây viết tắt là: Công ty Hoàng M) ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/QTI/17/0004/HDHM (Sau đây viết tắt là: Hợp đồng hạn mức). Theo hợp đồng, Ngân hàng V- Quảng Trị cho Công ty Hoàng M vay để bổ sung vốn kinh doanh; Hạn mức cho vay: 2.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Lãi suất cho vay được thể hiện cụ thể trong từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt chậm trả lãi = (Số tiền lãi chậm trả x Số ngày chậm trả x 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn).

Cùng ngày, Ngân hàng V- Quảng Trị, Công ty Hoàng M và bà Hoàng Thị Nguyệt A (Sau đây viết tắt là: bà A) ký kết Hợp đồng bảo lãnh số: SEM/QTI/17/0004/HDBL (Sau đây viết tắt là: Hợp đồng bảo lãnh). Theo Hợp đồng, bên bảo lãnh là bà A đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Hoàng M, trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của bên được bảo lãnh với ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng hạn mức và các văn bản, hợp đồng tín dụng khác ký giữa bên bảo lãnh và bên ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan khác.

Thực hiện Hợp đồng hạn mức, Ngân hàng V- Quảng Trị với Công ty Hoàng M ký kết 04 Khế ước nhận nợ, cụ thể:

* Khế ước nhận nợ số: SME/QTI/17/0004/HDHM-5 ngày 09/02/2018 (Sau đây viết tắt là: Khế ước số: 5); Có một số nội dung cơ bản sau:

- Số tiền cho vay: 358.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 18,6%/năm (365 ngày), được cố định trong 02 tháng đầu, kỳ điều chỉnh lãi suất bằng 12 tháng + 11,8%/năm.

- Thời hạn trả nợ: Nợ gốc và nợ lãi phải trả theo định kỳ 01 tháng/lần, trả vào ngày 05 hàng tháng; trả liên tục trong 12 kỳ; kỳ trả đầu tiên là ngày 05/3/2018.

+ Trả nợ gốc: Mỗi kỳ phải trả 29.900.000 đồng; Riêng kỳ cuối cùng phải trả 29.100.000 đồng

+ Trả nợ lãi: Tiền lãi mỗi kỳ phải trả = (Số dư nợ thực tế x số ngày duy trì số dư nợ thực tế x lãi suất tính lãi)/365 ngày.

* Khế ước nhận nợ số: SME/QTI/17/0004/HDHM-6 ngày 23/3/2018 (Sau đây viết tắt là: Khế ước số: 6). Có một số nội dung cơ bản sau:

- Số tiền cho vay: 445.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 18,7%/năm (365 ngày), được cố

định trong 03 tháng đầu, kỳ điều chỉnh lãi suất bằng 03 tháng + 11,8%/năm.

- Thời hạn trả nợ: Nợ gốc và nợ lãi phải trả theo định kỳ 01 tháng/lần, trả vào ngày 25 hàng tháng; trả liên tục trong 12 kỳ; kỳ trả đầu tiên là ngày 25/4/2018.

- + Trả nợ gốc: Mỗi kỳ phải trả 37.100.000 đồng; Riêng kỳ cuối cùng phải trả 36.900.000 đồng

- + Trả nợ lãi: Tiền lãi mỗi kỳ phải trả = (Số dư nợ thực tế x số ngày duy trì số dư nợ thực tế x lãi suất tính lãi)/365 ngày.

* *Khế ước nhận nợ số: SME/QTI/17/0004/HDHM-7 ngày 21/5/2018* (Sau đây viết tắt là: Khế ước số: 7). Có một số nội dung cơ bản sau:

- Số tiền cho vay: 555.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 18,4%/năm (365 ngày), được cố định trong 03 tháng đầu, kỳ điều chỉnh lãi suất bằng 12 tháng + 11,8%/năm.

- Thời hạn trả nợ: Nợ gốc và nợ lãi phải trả theo định kỳ 01 tháng/lần, trả vào ngày 15 hàng tháng; trả liên tục trong 12 kỳ; kỳ trả đầu tiên là ngày 15/6/2018.

- + Trả nợ gốc: Mỗi kỳ phải trả 46.250.000 đồng.

- + Trả nợ lãi: Tiền lãi mỗi kỳ phải trả = (Số dư nợ thực tế x số ngày duy trì số dư nợ thực tế x lãi suất tính lãi)/365 ngày.

* *Khế ước nhận nợ số: SME/QTI/17/0004/HDHM-8 ngày 03/7/2018* (Sau đây viết tắt là: Khế ước số: 8). Có một số nội dung cơ bản sau:

- Số tiền cho vay: 420.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 18,7%/năm (365 ngày), được cố định trong 03 tháng đầu, kỳ điều chỉnh lãi suất bằng 12 tháng + 11,8%/năm.

- Thời hạn trả nợ: Nợ gốc và nợ lãi phải trả theo định kỳ 01 tháng/lần, trả vào ngày 05 hàng tháng; trả liên tục trong 12 kỳ; kỳ trả đầu tiên là ngày 05/8/2018.

- + Trả nợ gốc: Mỗi kỳ phải trả 35.000.000 đồng.

- + Trả nợ lãi: Tiền lãi mỗi kỳ phải trả = (Số dư nợ thực tế x số ngày duy trì số dư nợ thực tế x lãi suất tính lãi)/365 ngày.

Ngoài 04 khế ước được ký kết theo Hợp đồng hạn mức nêu trên thì Ngân hàng V- Quảng Trị và Công ty Hoàng M còn ký kết thêm 02 khế ước khác nhưng đã được tắt toán.

b- Thực hiện hợp đồng:

- Ngân hàng V- Quảng Trị đã giải ngân toàn bộ tiền vay cho Công ty Hoàng M ngay sau khi ký kết khế ước nhận nợ.

- Công ty Hoàng M đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay của 04 khế ước nhận nợ nêu trên nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, cụ thể: Ngày 15/9/2018, Công ty Hoàng M vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay đối với Khế ước nhận nợ số: 7; Ngày 25/9/2018, Công ty Hoàng M vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay đối với Khế ước nhận nợ số: 6; Ngày 05/10/2018, Công ty Hoàng M vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay đối với Khế ước nhận nợ số: 5 và Khế ước nhận nợ số: 8

1.2- *Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V:*

- Buộc Công ty Hoàng M phải trả nợ vay còn lại cho Ngân hàng V, với tổng

số tiền 1.393.372.952 đồng, trong đó: Tiền gốc: 1.277.853.987 đồng, tiền lãi 112.856.366 đồng, tiền phạt chậm trả: 2.662.599 đồng (tạm tính đến ngày 27/12/2018), theo Hợp đồng hạn mức và các Khế ước số: 5, số: 6, số: 7 và số: 8.

- Buộc Công ty Hoàng M tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể cho Ngân hàng V trên số tiền chậm trả kể từ ngày 28/12/2018 cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

- Trường hợp Công ty Hoàng M không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà A (Là người bảo lãnh) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Hoàng M đối với số tiền còn lại cho Ngân hàng V theo Hợp đồng bảo lãnh.

- Trường hợp Công ty Hoàng M và bà A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M và bà A để thu hồi khoản nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh.

2. *Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn là Công ty Hoàng M trình bày:* Công nhận Công ty Hoàng M có nợ tiền vay của Ngân hàng V- Quảng Trị; Đối với tiền lãi Công ty Hoàng M chưa xác định được vì chưa hiểu cách tính.

3. *Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà A trình bày:* Do chưa hiểu rõ quy định của pháp luật về nghĩa vụ bảo lãnh nên bà A không có ý kiến.

4. *Tại phiên tòa:* Ngân hàng V bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện; Tính toán lại số dư nợ tiền gốc và tiền lãi (tại thời điểm ngày 27/12/2018), cụ thể:

- Bổ sung yêu cầu tiền lãi (lãi quá hạn và lãi của lãi chậm trả) kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2018 đến ngày 27 tháng 6 năm 2019 (ngày xét xử sơ thẩm), với tổng số tiền là: 49.190.661 đồng.

- Tính toán lại số dư nợ tiền gốc và tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá và lãi của lãi chậm trả) trong tổng số tiền yêu cầu theo đơn khởi kiện (1.393.372.952 đồng), bao gồm: Tiền gốc: 1.151.267.019 đồng; tiền lãi: 242.105.933 đồng.

Ngoài ra, đại diện Ngân hàng V có trình bày thêm: “Tiền phạt chậm trả lãi” trong yêu cầu khởi kiện được xác định là “Tiền lãi chậm trả lãi” theo thỏa thuận giữa Ngân hàng V- Chi nhánh Quảng Trị với Công ty Hoàng M tại khoản 5 Điều 7 của Hợp đồng hạn mức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1- *Việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng tại phiên tòa:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (tổng đạt trực tiếp) Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-KDTM cũng như các Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-KDTM và số: 04/2019/QĐST-KDTM cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 03 và không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.2- Điều kiện khởi kiện: Công ty Hoàng M (Bên vay) đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng Thịnh Vượng có quyền khởi kiện để thu hồi nợ trước thời hạn thỏa thuận theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng hạn mức.

1.3- Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện, tính toán lại số liệu của nguyên đơn tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện (tiền lãi); Tính toán lại số dư nợ tiền gốc và tiền lãi trong tổng số tiền yêu cầu theo đơn khởi kiện (1.393.372.952 đồng), Hội đồng xét xử thấy: Nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện; tính toán số liệu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận xem xét yêu cầu bổ sung và tính toán lại số liệu của nguyên đơn trong cùng vụ án này.

[2] Về nội dung:

2.1- Nghĩa vụ trả nợ tiền vay:

Xem xét nội dung Hợp đồng hạn mức và các Khế ước số: 5, số: 6, số: 7 và số: 8, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng hạn mức cũng như các Khế ước nhận nợ được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên (Ngân hàng V- Quảng Trị và Công ty Hoàng M), nội dung thỏa thuận giữa các bên không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận về lãi suất (lãi trong hạn và lãi quá hạn); Lãi suất nợ lãi chậm trả và cách tính tiền lãi vay được ghi nhận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Khoản 2, khoản 3 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, quy định về lãi suất cho vay và cách tính tiền lãi vay; Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy định về lãi suất nợ lãi chậm trả. Như vậy, Hợp đồng hạn mức và các Khế ước số: 5, số: 6, số: 7 và số: 8 đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên ngay sau khi ký kết hợp đồng, khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Hoàng M đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay của 04 khế ước, cụ thể: Ngày 15/9/2018, Công ty Hoàng M vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay đối với Khế ước số: 7; Ngày 25/9/2018, Công ty Hoàng M vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay đối với Khế ước số: 6; Ngày 05/10/2018, Công ty Hoàng M vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay đối với Khế ước số: 5 và Khế ước số: 8.

Vì vậy, cần căn cứ khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự để buộc Công ty Hoàng M phải trả nợ tiền vay còn lại của 04 khế ước nêu trên cho Ngân hàng V.

Đối với cách tính số dư nợ còn lại của 04 khế ước, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng V tính lại số nợ gốc, nợ lãi của từng khế ước là đúng thực tế; Tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi của lãi chậm trả của từng khế ước được tính toán đúng với thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức và từng Khế ước đã ký kết (Số tiền phải chịu lãi, lãi suất, số ngày tính lãi, công thức tính). Như vậy, tổng số nợ còn lại của 04 khế ước mà Công ty Hoàng M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V là: 1.442.563.613 đồng. Trong đó, tiền gốc: 1.151.267.019 đồng, tiền lãi trong hạn: 17.917.402 đồng, tiền lãi quá hạn: 259.443.693 đồng, tiền lãi của lãi chậm trả: 13.935.499 đồng (Tạm tính đến ngày 27/6/2019).

2.2- *Nghĩa vụ bảo lãnh*: Hợp đồng bảo lãnh được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên (Ngân hàng V- Quảng Trị, Công ty Hoàng M và bà A); nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Tại Điều 1 và Điều 2 của hợp đồng bảo lãnh có nội dung: *“Khi bên được bảo lãnh là Công ty Hoàng M vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại văn kiện tín dụng ký với bên Ngân hàng thì: Bên bảo lãnh là bà A đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Hoàng M, trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của bên được bảo lãnh với ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng hạn mức và các văn bản, hợp đồng tín dụng khác ký giữa bên bảo lãnh và bên ngân hàng bao gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan khác”*.

Công ty Hoàng M đã vi phạm thời hạn trả nợ tiền vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức và 04 Khế ước nhận nợ nêu trên nên bà A phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh như đã viện dẫn trên. Do đó, cần áp dụng Điều 335; khoản 1 khoản 2 và khoản 3 Điều 336; khoản 1 Điều 339 và khoản 1 Điều 342 Bộ luật Dân sự để chấp nhận toàn bộ yêu cầu về nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng V đối với bà A.

[3] *Về án phí*: Buộc Công ty Hoàng M phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm; Ngân hàng V không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm nên cần trả lại cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 khoản 3 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 335; Khoản 1 khoản 2 và khoản 3 Điều 336; Khoản 1 Điều 339; khoản 1 Điều 342 và khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

1- Nghĩa vụ trả nợ tiền vay:

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M phải trả nợ tiền vay còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V, với tổng số tiền: 1.442.563.613 đồng. Trong đó, tiền gốc: 1.151.267.019 đồng, tiền lãi trong hạn: 17.917.402 đồng, tiền lãi quá hạn: 259.443.693 đồng, tiền lãi của lãi chậm trả: 13.935.499 đồng (Tạm tính đến ngày 27/6/2019) theo Hợp đồng hạn mức số: SME/QTI/17/0004/HDHM ngày 11/7/2017 và các Khế ước nhận nợ số: SME/QTI/17/0004/HDHM-5 ngày 09/02/2018, số: SME/QTI/17/0004/HDHM-6 ngày 23/3/2018, số: SME/QTI/17/0004/HDHM-7 ngày 21/5/2018 và số: SME/QTI/17/0004/HDHM-8 ngày 03/7/2018.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức và từng khế ước nhận nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V trên số tiền chậm trả kể từ ngày 28/6/2019 cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

2- Nghĩa vụ bảo lãnh:

- Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì bà Hoàng Thị Nguyệt A (là người bảo lãnh) phải thực hiện nghĩa vụ (bảo lãnh) trả nợ thay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M đối với số tiền còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Hợp đồng bảo lãnh số: SEM/QTI/17/0004/HDBL ngày 11/7/2017.

- Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M và bà Hoàng Thị Nguyệt A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M và bà Hoàng Thị Nguyệt A để thu hồi khoản nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số: SEM/QTI/17/0004/HDBL ngày 11/7/2017.

3- Về án phí:

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M phải chịu 55.276.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0009655 ngày 26/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoàng M và bà Hoàng Thị Nguyệt A có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS T.P Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

Trần Quốc Huy